

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2017/QĐDS - ST
Ngày: 27 - 4 - 2017
V/v: Yêu cầu tuyên bố văn bản
công chứng vô hiệu.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân
quận Cầu Giấy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên họp: Ông
Nghiêm Đình Trọng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 04 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy
mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 27/2017/TLST-
DS ngày 07 tháng 04 năm 2017 về yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu
theo Quyết định mở phiên họp số: 05/2017/QĐPH - DS ngày 14 tháng 04 năm
2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 19xx.
Trú tại: Tổ x phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: ông Hà Ngọc S (Giấy ủy quyền số công chứng
2285.2015/GUQ ngày 28/8/2015), có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Văn phòng công chứng C (tên gọi trước đây là Văn phòng công chứng S).
Trụ sở tại: Số x đường C, phường S, thị xã S, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp
luật: Ông C, Trưởng văn phòng. Có đơn xin vắng mặt.

- Bà Trần Thị T, sinh năm 19xx. Trú tại: Tổ x phường M, quận C, thành phố
Hà Nội. Có đơn xin vắng mặt.

- Ông Lê Hoài N, công chứng viên Văn phòng công chứng S (nay là văn
phòng công chứng C). Có đơn xin vắng mặt.

3. *Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:* Yêu cầu tuyên bố Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số công chứng 00139 ngày 30/05/2014, quyền số 01 TP/CC-SCC/HNGĐ do công chứng viên Lê Hoài N, Văn phòng công chứng S (nay là văn phòng công chứng C) thực hiện là vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận C nhận định:

Các cụ Nguyễn Văn T (mất năm 2008) và Nguyễn Thị M (mất năm 2015) là vợ chồng và có 01 con chung là ông Nguyễn Văn L. Ông L có vợ là bà Trần Thị T. Cụ T và cụ M là chủ sử dụng thửa đất số 70 tờ bản đồ số 5 diện tích đất 88,27m² tại tổ x phường M, quận C, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 240620 do Ủy ban nhân dân quận C cấp ngày 05/09/2006.

Ngày 30/05/2014, tại địa chỉ Tổ x phường M, quận C, thành phố Hà Nội, công chứng viên Lê Hoài N có công chứng Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế do cụ Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn L lập, nội dung xác định cụ M và ông L là người đồng thừa kế di sản của cụ Tín để lại và ông L tặng cho toàn bộ quyền tài sản của mình cho cụ M.

Năm 2015, cụ Nguyễn Thị M chết. Sau khi cụ M chết, ông L mới biết về bản di chúc chung của cụ Nguyễn Thị M và cụ Nguyễn Văn T lập ngày 15/11/2006, có chứng thực của Ủy ban nhân dân phường M. Theo nội dung bản di chúc, toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 240620 do UBND quận C cấp ngày 05/09/2006 cho các cụ Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị M được thừa kế lại cho con trai là ông Nguyễn Văn L và con dâu là bà Trần Thị T. Vì vậy, ông Nguyễn Văn L đã có đơn đến Tòa án yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Ông Nguyễn Văn L cư trú tại địa chỉ tổ x phường M, quận C, thành phố Hà Nội, có yêu cầu tuyên bố Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số công chứng 00139 ngày 30/5/2014, quyền số 01 TP/CC-SCC/HNGĐ do công chứng viên Lê Hoài N, Văn phòng công chứng S (nay là văn phòng công chứng C) thực hiện là vô hiệu. Theo quy định tại khoản 6 Điều 27 và điểm a khoản 2 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu của ông Nguyễn Văn L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

- Về yêu cầu: Ông Nguyễn Văn L, đại diện theo pháp luật của Văn phòng công chứng S (nay là văn phòng công chứng C) và công chứng viên Lê Hoài N đều xác nhận sự việc ngày 30/05/2014, công chứng viên Lê Hoài N đã thực hiện việc công chứng Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế do cụ Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn L lập sau khi đã kiểm tra đầy đủ tài liệu, giấy tờ cũng như đã thực hiện

đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật. Văn bản thỏa thuận được lập trên cơ sở tự nguyện của cụ M, ông L là đúng quy định của pháp luật. Bản di chúc chung của cụ Nguyễn Thị M và cụ Nguyễn Văn T lập ngày 15/11/2006, có chứng thực của Ủy ban nhân dân phường Mai Dịch là Di chúc hợp pháp và phát sinh hiệu lực vào thời điểm cụ M mất năm 2015. Đến nay Di chúc có hiệu lực thi hành và làm phát sinh quyền lợi của người liên quan là bà Trần Thị T. Nay các bên cùng thống nhất yêu cầu Tòa án tuyên bố văn bản công chứng là vô hiệu, xét yêu cầu của các bên không trái quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận và tuyên bố văn bản công chứng Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số công chứng 00139 ngày 30/5/2014, quyền số 01 TP/CC-SCC/HNGĐ do công chứng viên Lê Hoài N, Văn phòng công chứng S (nay là văn phòng công chứng C) thực hiện là vô hiệu.

Về hậu quả: Tại thời điểm công chứng Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số công chứng 00139, quyền số 01 TP/CC-SCC/HNGĐ ngày 30/05/2014 thì các bên đều không biết về sự tồn tại của bản di chúc chung của cụ T và cụ M. Thủ tục công chứng được thực hiện theo đúng trình tự quy định của pháp luật nên việc hủy Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số công chứng 00139, quyền số 01 TP/CC-SCC/HNGĐ không phải lỗi của công chứng viên, nên ông Lê Hoài N và Văn phòng công chứng C không phải bồi thường theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật công chứng năm 2014. Người yêu cầu ông Nguyễn Văn L cũng không yêu cầu về bồi thường dân sự nên không xét.

Đối với 04 bản chính văn bản công chứng, ông Nguyễn Văn L đã nộp cho Tòa án 01 bản để lưu hồ sơ, nên ông L phải có trách nhiệm bàn giao lại 03 (ba) bản chính của Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số công chứng 00139, quyền số 01 TP/CC-SCC/HNGĐ ngày 30/05/2014 cho Văn phòng công chứng C để thực hiện việc đăng ký hủy theo quy định.

Người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 52, khoản 1 Điều 38 Luật công chứng năm 2014; Điều 663, điều 668 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 6 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 40, Điều 371, Điều 372 và Điều 400 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số công chứng 00139 ngày 30/05/2014, quyền số 01 TP/CC-SCC/HNGĐ do công chứng viên Lê Hoài N, Văn phòng công chứng S (nay là văn phòng công chứng C) thực hiện là vô hiệu.

Ông Nguyễn Văn L có trách nhiệm bàn giao lại 03 (ba) bản chính của Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số công chứng 00139 ngày 30/05/2014, quyền

số 01 TP/CC-SCC/HNGĐ ngày 30/5/2014 cho Văn phòng công chứng C để Văn phòng công chứng C thực hiện việc hủy bỏ theo quy định của pháp luật.

Văn phòng công chứng C có trách nhiệm thông báo về việc văn bản công chứng vô hiệu theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn L phải nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ông L đã nộp theo biên lai thu số 000710 ngày 23/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C.

Ông Hà Ngọc S là đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn L quyền có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Ông Lê Hoài N, bà Trần Thị T và đại diện hợp pháp của Văn phòng công chứng C có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Sở tư pháp Hà Nội.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Hồng Vân